TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:15/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-5-2019
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Dũng;

2. Bà Dương Xuân Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn*:* Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số 15/7, hẻm 12, đường Hoàng Lê K, Khu phố 4, phường 3, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp B, xã An Th, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

Chị H có mặt, anh Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 12 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn- chị Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Th tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 6 năm 2017 tại UBND phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới, anh Th và chị H thuê nhà trọ chung sống tại thành phố Tây Ninh. Cuộc sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Th không quan tâm, chăm lo hạnh phúc gia đình, thường xuyên bất đồng về kinh tế gia đình và cư xử trong cuộc sống hàng ngày. Chị H mang thai thông báo cho anh Th biết thì đến tháng 10/2017 anh Th lãnh lương xong kiếm cớ về bên gia đình cha mẹ ruột tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh sinh sống. Đến năm 2018, anh Th có đến gặp chị phụ tiền nuôi con và bỏ mặt đến nay. Trong thời gian mang thai, cũng như sinh con anh Th không có trách nhiệm đối với chị và con chung, không có thiện chí đoàn tụ, thời gian ly thân đã lâu tình cảm vợ chồng không còn. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị H chung sống với anh Th có một người con tên Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/4/2018. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H trình bày không có.

Bị đơn là anh Lê Thanh Th: Sau khi thụ lý Tòa án đã tống đạt, niêm yết giấy triệu tập, thông báo thụ lý, niêm yết thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo hòa giải nhiều lần đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Th không chấp hành theo giấy triệu tập, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia hòa giải. Nên Tòa án tiến hành đưa ra xét xử vắng mặt anh Th theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; anh Th đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và hoãn phiên tòa lần thứ nhất, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự là không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh H, chị H được quyền ly hôn với anh Lê Thanh Th. Về con chung giao cháu Huy cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung chị H trình bày không có. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí theo pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn anh Lê Thanh Th có địa chỉ: ấp Bến, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

- Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Lê Thanh Th được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định đưa ra xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Th là vợ chồng, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn và được UBND phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03 tháng 6 năm 2017. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống thì thấy rằng: Hai anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thời gian ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay, nhưng không hàn gắn tình cảm vợ chồng lại được. Qua lời trình bày của chị H tại phiên tòa, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Mặt khác, Tòa án triệu tập anh Th hòa giải nhưng anh Th không đến; xét thấy, anh Th không có thiện chí đoàn tụ. Nên hôn nhân giữa chị H và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn

của chị H là có cơ sở. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh Th có một người con tên Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/4/2018 đang sống với chị H, nên chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huy và không yêu cầu anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu H dưới 36 tháng tuổi và đang sống với chị H, do đó để đảm bảo nhu cầu về vật chất, tinh thần và quyền lợi của cháu Huy nên giao cháu Huy cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu, dù Hội đồng xét xử đã giải thích quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho chị H nghe nhưng chị vẫn giữ nguyên ý kiến. Do đó, ghi nhận chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị H trình bày không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh H. Chị H được ly hôn với anh Lê Thanh Th.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/4/2018 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Thanh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H trình bày không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0021696 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu. Chị H đã nộp xong tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Anh Lê Thanh Th không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Anh Th có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh nơi anh Th cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

NGUYỄN HOÀNG MAI